TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Hoàng T, sinh năm: 1993; địa chỉ: H, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

- Bùi Thị L, sinh năm: 1993; địa chỉ: L, xã Hòa L, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009105 ngày 13/02/2023. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

II. *Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng*, ông Lê Hoàng T và bà Bùi Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009105 ngày 13/02/2023. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang (Đăng ký kết hôn số 80 ngày 07/7/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh